

Châu Thành, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Số: **60/2019/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14/3/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Bố Thị Mỹ H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh S.

* Bị đơn: Anh **Trần Đ**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh S.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Khoản 1 Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bố Thị Mỹ H** với anh **Trần Đ**

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về nuôi con chung: Nguyên đơn chị **Bố Thị Mỹ H** và bị đơn anh **Trần Đ** xác nhận là có 03 con chung tên **Trần Thị H**, sinh ngày 04/6/2003, **Trần Điệp P**, sinh ngày 08/7/2004 và **Trần Phát T**, sinh ngày 21/01/2013. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 03 con chung tên **Trần Thị H**, sinh ngày 04/6/2003, **Trần Điệp P**, sinh ngày 08/7/2004 và **Trần Phát T**, sinh ngày 21/01/2013 cho nguyên đơn chị **Bố Thị Mỹ H** trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn anh **Trần Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Nguyên đơn chị Bồ Thị Mỹ H đồng ý chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006774 ngày 26/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho nguyên đơn chị Bồ Thị Mỹ H số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Tâm
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN